TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:07/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 12 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" (thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số 08A/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07/7/2022), giữa:

Nguyên đơn: ông Doãn Văn L, sinh năm 1971.

Nơi thường trú: thôn 9, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: bà Lê Thị N, sinh năm 1975.

Nơi thường trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 29, 33, 55, 59, 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Doãn Văn L và bà Lê Thị N.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: ông Doãn Văn L và bà Lê Thị N không có con chung.

2. Về tài sản chung vợ chồng: ông Doãn Văn L và bà Lê Thị N đã thỏa thuận thống nhất trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án ghi nhận nội dung thỏa thuận, cụ thể:

- Ông Doãn Văn L và bà Lê Thị N có tài sản chung của vợ chồng là quyền sử

dụng 65m^2 đất ở nông thôn tại thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BV 928455 do UBND huyện H cấp ngày 31/8/2015 mang tên ông Doãn Văn L và bà Lê Thị N và 01 ngôi nhà 01 tầng mái bằng trên đất.

- Ông Doãn Văn L và bà Lê Thị N thỏa thuận thống nhất việc phân chia tài sản chung vợ chồng như sau:

+ Bà Lê Thị N được quyền sử dụng 65m^2 đất ở nông thôn tại thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BV 928455 do UBND huyện H cấp ngày 31/8/2015 mang tên ông Doãn Văn L và bà Lê Thị N và quyền sở hữu 01 ngôi nhà 01 tầng mái bằng trên đất.

+ Bà Lê Thị N phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung cho ông Doãn Văn L số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Ngày 11/8/2022, bà N đã thanh toán 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) cho ông L. Bà N còn phải thanh toán cho ông L 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời hạn bà N phải thanh toán số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) này là ngày 20/9/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

4. Về án phí: Ông Doãn Văn L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ đi số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013569, ngày 05/4/2022, ông L được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông Doãn Văn L số tiền tạm ứng án phí 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013584, ngày 07/7/2022.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện H;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Minh Chiến